

HK1 - Tuần 8 (Từ ngày : 25/10 – 30/10)

TOÁN 7

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I – TOÁN 7

NĂM HỌC : 2021 - 2022

ĐỀ SỐ 1:

Bài 1: Thực hiện phép tính.

1) $\frac{1}{2} + \frac{3}{4} : \left(\frac{-3}{5}\right)$ 2) $\left(-\frac{1}{4}\right)^2 \cdot 8 + \frac{25}{16} : 2\frac{1}{2} - \left|\frac{-3}{4}\right|$ 3) $\frac{2^{15} \cdot 9^3}{6^7 \cdot 4^4}$

Bài 2: Tìm x biết.

1) $\left(x - \frac{16}{30}\right) - \frac{8}{15} = -\frac{9}{10}$ 2) $|x - 2| - \frac{1}{2} = \frac{1}{3}$ 3) $2^{5x} : 2^{3x} = 4$

Bài 3: Tìm x, y biết: $5x = 3y$ và $2x - y = 6$

Bài 4: Anh Hiệp và anh Sơn cùng góp vốn kinh doanh. Anh Hiệp góp 30 triệu đồng, anh Sơn góp 50 triệu đồng. Biết số tiền lãi được chia tỉ lệ với số vốn đã góp. Sau một thời gian kinh doanh, lãi thu được 16 triệu đồng. Hãy tính số tiền lãi của mỗi anh nhận được bao nhiêu ?

Bài 5: Mỗi buổi sáng Bố bạn Minh đưa bạn đi học lúc 6h30 phút thì đến trường lúc 6h45 phút và đi với vận tốc trung bình 30km/h. Sáng hôm nay Bố bạn vẫn đưa bạn đi như mọi ngày lúc 6h30 sáng nhưng do tắc đường nên bạn đến trường trễ hơn mọi ngày 5 phút. Tính vận tốc Bố bạn Minh đã đi trong ngày hôm nay. (Giả sử Bố bạn đi trên cùng một con đường)

Bài 6: Cho hình vẽ:

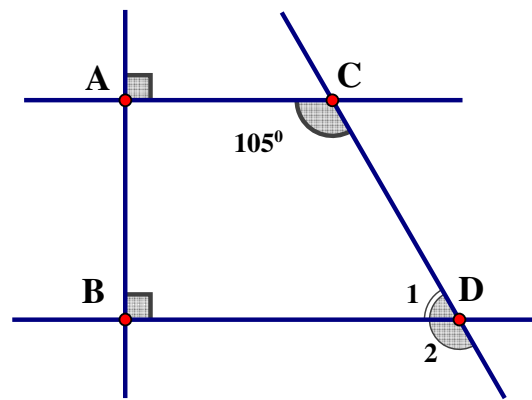
Biết $AC \perp AB$ tại A; $BD \perp AB$ tại B và $\widehat{ACD} = 105^\circ$.

a) Chứng minh: $AC \parallel BD$.

b) Tính số đo: $\widehat{D_1}$ và $\widehat{D_2}$.

c) Gọi I là trung điểm của AB. Vẽ đường thẳng m là đường trung trực của đoạn thẳng AB và đường thẳng m cắt đường thẳng CD tại E.

Chứng minh: $IE \parallel AC \parallel BD$.



ĐỀ SỐ 2:

Bài 1: Thực hiện phép tính.

$$1) \left(-\frac{1}{6} + \frac{3}{4}\right) \cdot \left|-\frac{5}{7}\right| + \left(-\frac{2}{3}\right)^2 \quad 2) \frac{15^{15} \cdot 5^{10}}{9^7 \cdot 25^{13}} \quad 3) 4\frac{1}{3} : \left(-\frac{13}{9}\right) - 2\frac{1}{2} \cdot \left(-\frac{2}{5}\right)$$

Bài 2: Tìm x biết.

$$1) 2x - \frac{3}{4} = -3\frac{1}{2} \quad 2) |x-3| + \frac{1}{4} = \frac{2}{3} \quad 3) \frac{(x-2)^2}{3} = \frac{-9}{x-2}$$

Bài 3: Tìm ba số a, b, c biết rằng: $2b - c = 6$ và $\frac{a}{3} = \frac{b}{5} = \frac{c}{7}$

Bài 4: Hai lớp 7A và 7B đi lao động trồng cây. Biết tỉ số giữa số cây trồng được của lớp 7A và lớp 7B là 0,8 và lớp 7B trồng nhiều hơn lớp 7A là 20 cây. Tính số cây mỗi lớp đã trồng.

Bài 5: Nhân dịp hai bạn Minh và Tài cùng mở tiệm bán trà sữa, cả hai bạn có hình thức khuyến mãi cho tiệm của mình như sau:

+ Tiệm của bạn Minh: mua 2 ly tặng 1 ly.

+ Tiệm của bạn Tài: giảm 25% giá tiền bán 1 ly trà sữa.

Biết giá tiền gốc bán mỗi ly trà sữa là 12 000 đồng. Hỏi giá tiền bán một ly trà sữa khuyến mãi của bạn nào nhiều hơn?

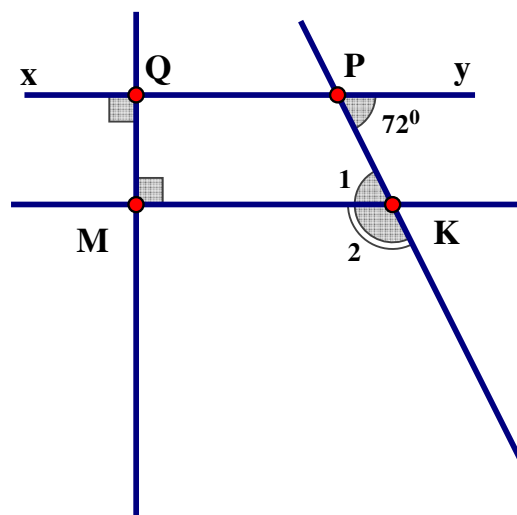
Bài 6: Cho hình vẽ:

Biết $QP \perp QM$ tại Q; $MK \perp QM$ tại M và $\widehat{yPK} = 72^\circ$.

a) Chứng minh: $QP \parallel MK$. (1 điểm)

b) Tính số đo: $\widehat{K_1}$, $\widehat{K_2}$ và $\widehat{QPK}$

c) Vẽ điểm I trên đường thẳng MQ sao cho MK là đường trung trực của đoạn thẳng QI. Qua I vẽ đường thẳng d vuông góc với đường thẳng QI và cắt đường thẳng PK tại A. Chứng minh: $QP \parallel MK \parallel IA$.



ĐỀ SỐ 3:

Bài 1 Thực hiện phép tính.

1) $\left(\frac{2}{3} - \frac{1}{2}\right)^2 + \frac{-7}{15} : 1\frac{2}{5}$

2) $\left|\frac{-1}{2}\right| + \left(-\frac{1}{3}\right)^2 : |2| - 1^{2019}$

3) $\frac{27^4 \cdot 4^3}{9^5 \cdot 8^2}$

Bài 2: Tìm x biết.

1) $\left(x - \frac{2}{5}\right) - 3,5 = -\frac{9}{2}$

2) $\left|x - \frac{1}{3}\right| - \frac{3}{2} = \frac{1}{2}$

3) $\left(2x - \frac{2}{3}\right)^3 = -\frac{1}{27}$

Bài 3: Tìm ba số x, y biết rằng. $2x - y = 20$ và $\frac{x}{y} = \frac{2}{3}$

Bài 4: Thống kê điểm kiểm tra một tiết môn Toán của lớp 7A có 3 loại Giỏi, Khá, Trung bình. Số học sinh có điểm đạt loại Giỏi, Khá, Trung bình lần lượt tỉ lệ với các số 3: 4: 5. Tìm số học sinh có điểm đạt loại Giỏi, Khá, Trung bình của lớp 7A, biết rằng số học sinh có điểm đạt loại Giỏi ít hơn số học sinh có điểm đạt Trung bình là 8 học sinh.

Bài 5: Bác An có gửi ngân hàng Đông Á số tiền là 2 000 000 đồng với lãi suất kỳ hạn 7,5% một năm. Vậy tới cuối năm, cả vốn lẫn lãi bác An sẽ nhận được bao nhiêu tiền ?

Bài 6: Cho hình vẽ: Biết $xy \perp AB$ tại B; $mn \perp AB$

tại A

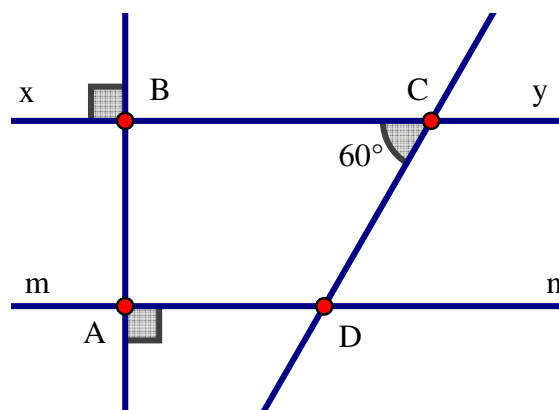
và $\widehat{BCD} = 60^\circ$.

a) Chứng minh: $xy \parallel mn$.

b) Tính số đo: $\widehat{CDA}$, $\widehat{yCD}$ và $\widehat{CDn}$.

c) Từ C vẽ Cz song song với AB và Cz cắt mn tại

Q. Tính số đo $\widehat{DCQ}$?



ĐỀ SỐ 4:

Bài 1: Thực hiện phép tính.

1) $\left| -\frac{3}{7} \right| : (-3)^2 + \frac{5}{21} - \frac{3}{\sqrt{49}}$

2) $\frac{9^7 \cdot 8^6}{16^4 \cdot 3^{15}}$

3) $1,5 \cdot \left(1\frac{1}{3} - 2 \right) - \left| \frac{-3}{4} \right| + 0^{1990}$

Bài 2: Tìm x biết.

1) $\frac{-5}{12} : \left(\frac{11}{4}x - 0,75 \right) = \frac{4}{9}$

2) $|x + 0,5| = 1\frac{3}{4}$

3) $\frac{-5}{6} = \frac{x}{-12}$

Bài 3: Tìm x, y biết. $x : 5 = y : (-2)$ và $2x - y = -36$

Bài 4: Tổng kết Học kỳ I số học sinh giỏi của ba lớp 7A, 7B, 7C tỉ lệ với các số 7; 8; 9. Biết số học sinh giỏi của lớp 7C nhiều hơn số học sinh giỏi của lớp 7B là 2 học sinh. Hỏi mỗi lớp có bao nhiêu học sinh giỏi?

Bài 5: Nhân dịp cuối năm, ti vi Sony được giảm 10%, và ai có thể “thành viên” được giảm tiếp 5% trên giá đã giảm. Hỏi để mua ti vi đó thì người có thể “thành viên” phải trả bao nhiêu tiền? Biết giá ban đầu của tivi là 12 triệu.

Bài 6: Cho hình vẽ: Biết $\widehat{NPQ} = 45^\circ$ và

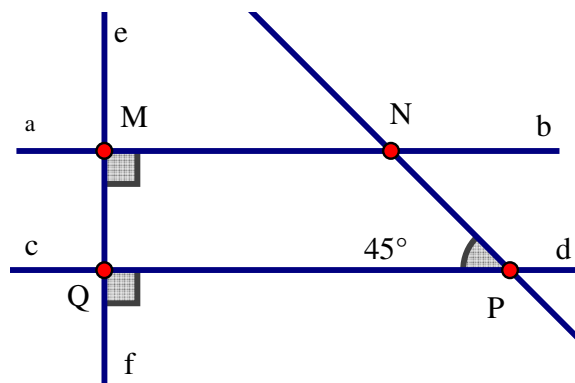
$ab \perp MQ$ tại M; $cd \perp MQ$ tại Q

a) Chứng minh: $ab \parallel cd$.

b) Tính số đo: $\widehat{MNP}$, $\widehat{NPd}$ và $\widehat{PNb}$.

c) Vẽ Qz là tia phân giác $\widehat{MQP}$, Qm là tia phân giác $\widehat{PQf}$.

Chứng minh $Qz \perp NP$.



ĐỀ SỐ 5:

Bài 1: Thực hiện phép tính:

$$1) \frac{4}{9} \cdot \left(\frac{-1}{19}\right) + \frac{5}{9} \cdot \left(\frac{-1}{19}\right) \quad 2) \frac{27^4 \cdot (-8)^2}{9^5 \cdot 6^3} \quad 3) \left(\frac{2}{5}\right)^4 \cdot \left(\frac{5}{2}\right)^3$$

Bài 2: Tìm x biết.

$$1) 3\frac{1}{2} - \left(x + \frac{5}{2}\right) = -1,5 \quad 2) \left|3x + \frac{1}{2}\right| = 1 \quad 3) (x-2)^2 = 16$$

Bài 3: Tìm hai số x, y biết rằng: $-2x = 5y$ và $x - 2y = 27$

Bài 4: Tiến, Hùng, Mạnh cùng đi câu cá trong dịp hè. Tiến câu được 12 con, Hùng câu được 8 con và Mạnh câu được 10 con. Cả ba bạn quyết định đem bán số cá đó và được 180 nghìn đồng. Ba bạn quyết định chia tiền tỉ lệ với số cá câu được. Hỏi mỗi bạn được bao nhiêu tiền?

Bài 5: Bạn An được mẹ cho một số tiền để mua 10 quyển vở. Nhưng khi tính tiền do thiếu 15 000 đồng nên bạn An chỉ mua được 7 quyển vở thôi. Vậy lúc đầu mẹ phải cho An bao nhiêu tiền thì mua đủ 10 quyển vở?

Bài 6: Cho hình vẽ.

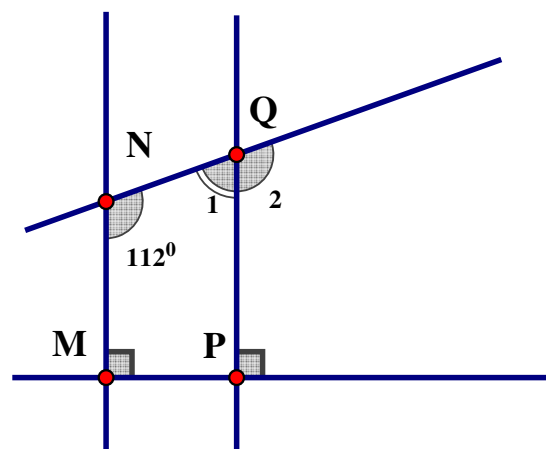
Biết $MN \perp MP$ tại M; $PQ \perp MP$ tại P và

$$\widehat{MNQ} = 112^\circ.$$

a) Chứng minh: $MN \parallel PQ$.

b) Tính số đo: $\widehat{Q_1}$ và $\widehat{Q_2}$.

c) Vẽ điểm K trên đường thẳng MP sao cho PQ là đường trung trực của đoạn thẳng MK. Qua K vẽ đường thẳng d vuông góc với đường thẳng MP và cắt đường thẳng NQ tại I. Chứng minh: $MN \parallel PQ \parallel KI$.



NỘI DUNG GHI BÀI MÔN VĂN 7

TỪ ĐỒNG NGHĨA

TỪ TRÁI NGHĨA

TỪ ĐỒNG ÂM

I/ Tìm hiểu bài

	Từ đồng nghĩa	Từ trái nghĩa	Từ đồng âm
Khái niệm	Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.	Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau.	Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác xa nhau, không liên quan gì với nhau.
Cách sử dụng	Cần cân nhắc để chọn trong số các từ đồng nghĩa những từ thể hiện đúng thực tế khách quan và sắc thái biểu cảm.	Được sử dụng trong thể đối, tạo các hình tượng tương phản, gây ấn tượng mạnh, làm cho lời nói thêm sinh động.	Phải chú ý đến ngữ cảnh giao tiếp để tránh hiểu sai nghĩa của từ hoặc dùng từ với nghĩa nước đôi do hiện tượng đồng âm.
Ví dụ	<i>-trái- quả (đồng nghĩa hoàn toàn)</i> <i>-chết- hi sinh (đồng nghĩa không hoàn toàn)</i>	<i>-ngẩng >< cúi (hoạt động)</i> <i>-trẻ >< già (tuổi tác)</i> <i>-đi >< trở lại (sự tự di chuyển)</i>	<i>-Ruồi đậu mâm xôi đậu.</i> <i>đậu (1) : động từ</i> <i>đậu (2) : danh từ</i>

II/ Luyện tập

*TỪ ĐỒNG NGHĨA

1) Từ Hán Việt đồng nghĩa:

- + gan dạ – can đảm
- + nhà thơ – thi sĩ
- + mổ xẻ – giải phẫu
- + của cải – tài sản
- + nước ngoài – ngoại quốc
- + chó biển – hải cẩu
- + đòi hỏi – yêu cầu
- + năm học – niên khóa
- + loài người – nhân loại

+ thay mặt - đại diện.

2) Từ An – Âu đồng nghĩa:

+ máy thu thanh – ra-đi-ô

+ sinh tố – vi-ta-min

+ xe hơi – ô-tô

+ dương cầm – pi-a-nô

3) Từ địa phương đồng nghĩa:

+ heo – lợn

+ muỗng – thìa

+ xài – dùng

4) Từ đồng nghĩa thay thế:

+ đưa -> trao

+ đưa -> tiễn

+ kêu -> than

+ nói -> trách

+ đi -> mất , qua đời

5) Phân biệt nghĩa các từ trong nhóm từ đồng nghĩa:

a) An: sắc thái bình thường.

Xoi: sắc thái lịch sự, xã giao.

Chén: sắc thái thân mật, thông tục.

b) Cho: người trao vật có ngôi thứ cao hơn hoặc ngang hàng với người nhận.

Biếu: người trao vật có ngôi thứ thấp hơn hoặc ngang bằng người nhận và có thái độ kính trọng.

Tặng: người trao vật không phân biệt ngôi thứ với người nhận và có thái độ khen ngợi, khuyến khích, yêu mến.

miệng chai hay vôi ăm.

6) Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

a) ____ ...thành quả...

...thành tích...

b) ____ ...ngoan cố...

... ngoan cường...

7) Cách dùng từ đồng nghĩa:

a) +Nó **đối xử / đối đãi** tử tế ...

+ ... thái độ **đối xử** của nó...

b) + ... ý nghĩa **trọng đại** đối với ...

+ ...thân hình **to lớn** như hộ pháp.

8) Đặt câu:

+ Sức khỏe của bạn ấy vẫn **bình thường**.

+ Nó không phải là một đứa **tâm thường**.

+ **Kết quả** tháng này của con rất tốt.

+ Việc làm của anh ấy đã để lại **hậu quả** nghiêm trọng.

9) Chữa các từ dùng sai:

+ hưởng lạc -> **hưởng thụ**.

+ bao che -> **che chở (đùm bọc)**.

***TỪ TRÁI NGHĨA**

Bài tập 1 SGK/ 129

	Bài 1	Bài 2	Bài 3	Bài 4
Từ trái nghĩa				

BT2/129

TỪ	CẶP TỪ TRÁI NGHĨA	
Tươi	Cá tươi	
	Hoa tươi	
Yếu	ăn yếu	
	Học lực yếu	
Xấu	Chữ xấu	
	đất xấu	

BT3 /129

- Chân cứng đá **mềm**

- Có đi có **lại**

- Gần nhà **xa** ngõ

- Mắt nhắm mắt **mở**

- Chạy sấp chạy **ngửa**

- Vô thưởng vô **phạt**

- Bên trọng bên khinh
- Buổi đức buổi cái
- Bước thấp bước cao
- Chân ướt chân ráo

TỪ ĐỒNG ÂM

1) Tìm từ đồng âm:

a) **Cao:**

1: thu cao; 2 : độ cao (cao lớn, cao hỏ cốt).

b) **Ba**

1 : số ba; 2 : ba mẹ.

c) **Tranh:**

1: nhà tranh, 2 : tranh giành

d) **Sang:**

1: sang sông; 2: giàu sang.

e) **Nam:**

1: phương nam; 2: nam nhi.

f) **Sức:**

1: sức lực; 2: sức mẽ.

g) **Nhè:**

1: khóc nhè; 2: nhè ra.

h) **Tuốt:**

1: đi tuốt; 2: tuốt lúa.

i) **Môi**

1: đôi môi; 2: môi giới.

2) Tìm hiểu nghĩa và từ đồng âm: cổ

- Cổ (1): bộ phận của cơ thể người, nối đầu với thân (khăn quàng cổ)
- Cổ (2): chỗ eo lại ở gần phần đầu của một số đồ vật, thường là bộ phận nối liền thân với miệng ở một số đồ đựng (cổ chai)

=> **Từ nhiều nghĩa**

b) đầu cổ; cổ áo; cổ kính, cổ vật -> Cổ: xưa

3) Đặt câu:

+ Chúng ta ngồi vào bàn rồi hãy bàn công việc.

+ Con sâu chui sâu vào cuốn lá trốn ánh nắng mặt trời.

+ Dì Năm có năm con trâu rất khỏe.

4) Nhân xét:

-> Anh chàng đã sử dụng biện pháp dùng từ đồng âm để lấy lí do không trả cái vạc.

- vạc (cái chảo lớn) – vạc (một loại cò ăn vào ban ngày)

- đồng (cánh đồng, kim loại)

-> Xử kiện bằng cách quan hỏi: “Vạc của ông hàng xóm là vạc bằng đồng cơ mà?” thì anh chàng nọ sẽ phải chịu thua.

CÁCH LẬP Ý CỦA BÀI VĂN BIỂU CẢM

I/ Tìm hiểu bài

Xét các đoạn văn SGK / 117->121

1. Đoạn 1

- Đối tượng: Cây tre

- Tre sẽ còn mãi với dân tộc Việt Nam

- Ngày mai, trên đất nước này, sắt, thép có thể nhiều hơn tre, nứa. Nhưng...tre xanh vẫn là bóng mát, vẫn mang khúc nhạc tâm tình...

→ **Khẳng định sự gắn bó, thủy chung**

=> **Liên hệ hiện tại với tương lai**

2. Đoạn 2

- Đối tượng: Con gà đất

- Tôi say mê nhất con gà đất

- Bây giờ tôi hiểu ra...để lại trong tôi một nỗi gì sâu thẳm

→ **Nỗi tiếc nuối và nhớ nhung về món đồ chơi**

=> **Hồi tưởng quá khứ, suy nghĩ về hiện tại**

3. Đoạn 3

- Đối tượng: Cô giáo

- Gợi lại kỉ niệm về cô giáo

- Em sẽ tìm cô giữa một đám học trò nhỏ...Em sẽ tưởng chừng nghe tiếng nói của cô

→ **Lòng yêu mến, biết ơn cô**

=> **Tưởng tượng tình huống, hứa hẹn, mong ước**

4. Đoạn 4

- Đối tượng: U tôi

- Miêu tả

+ Bóng dáng

+ Khuôn mặt

→ **Tình cảm của tác giả đối với mẹ**

=> **Quan sát, suy ngẫm**

II/ Ghi nhớ

Học SGK / 121

III/ Luyện tập

1) Đề bài: Cảm xúc về vườn nhà.

Dàn bài

a) Mở bài: Giới thiệu vườn và tình cảm đối với vườn nhà.

b) Thân bài: Miêu tả vườn. Lai lịch vườn.

- Vườn và cuộc sống vui buồn của gia đình.

- Vườn và lao động của cha mẹ

- Vườn qua 4 mùa.

c) Kết bài: Khẳng định lại cảm xúc về vườn nhà.

2) BTVN: 1. b) c) d).

+ Yêu cầu lập dàn bài.

LUYỆN NÓI : VĂN BIỂU CẢM VỀ SỰ VẬT, CON NGƯỜI

HS chuẩn bị theo nhóm các đề sau

Đề 1 - Cảm nghĩ về mẹ

Đề 2 - Cảm nghĩ về món quà tuổi thơ

Đề 3 - Cảm nghĩ về người thân

Đề 4 - Cảm nghĩ về sách vở

B1: Tìm hiểu đề

+ Xác định đối tượng biểu cảm

+ Xác định tình cảm cần thể hiện

B2: Tìm ý và lập dàn ý để xây dựng một bài văn nói trước lớp.

CÁC YẾU TỐ TỰ SỰ, MIÊU TẢ TRONG VĂN BIỂU CẢM

I/ Tìm hiểu bài

Ví dụ 1: Văn bản “Bài ca nhà tranh bị gió thu phá” (Đỗ Phủ)

+ Đoạn 1: tự sự, miêu tả -> vai trò tạo bối cảnh chung.

+ Đoạn 2: tự sự, biểu cảm -> uất ức vì già yếu.

+ Đoạn 3: tự sự, miêu tả, biểu cảm -> cảm phẫn.

+ Đoạn 4: biểu cảm trực tiếp -> tình cảm cao thượng, vị tha.

Ví dụ 2: Văn bản “Tuổi thơ im lặng” (Duy Khán).

+ Đoạn 1: Miêu tả, tự sự -> “bàn chân vất vả”

+ Đoạn 2: Tự sự -> Công việc vất vả.

+ Đoạn 3: Biểu cảm -> Xót xa, yêu thương bố.

II/ Ghi nhớ

Học SGK / 138.

III/ Luyện tập

Em hãy viết một bài văn biểu cảm về bữa cơm gia đình có sử dụng các yếu tố tự sự, miêu tả.

CẢNH KHUYA RÀM THẮNG GIÊNG

(Hồ Chí Minh)

I. Đọc- Hiểu chú thích

Tác giả	Tác phẩm
_ Hồ Chí Minh (1890-1969) _ Vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. _ Danh nhân văn hoá thế giới, nhà thơ- nhà văn lớn .	_ Trong thời kì kháng chiến chống Pháp, ở chiến khu Việt Bắc. _ Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt.

II. Đọc- Hiểu văn bản

CẢNH KHUYA		RÀM THẮNG GIÊNG
Hai câu thơ đầu	<i>Tiếng suối trong như tiếng hát xa, Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.</i> → So sánh, điệp ngữ => Cảnh trăng rừng thơ mộng, ấm áp, quyến rũ.	<i>Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên, Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên;</i> → Hình ảnh gợi tả, điệp ngữ => Cảnh trăng xuân bát ngát, trong trẻo, đầy sức sống.
Hai câu thơ sau	<i>Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ, Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.</i> → Điệp ngữ => Yêu thiên nhiên, yêu nước.	<i>Yên ba thâm xứ đàm quân sự, Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền.</i> → Hình ảnh gợi tả => Tâm hồn nhạy cảm, phong thái ung dung, lạc quan.

SỰ HÀI HÒA GIỮA TÂM HỒN NGHỆ SĨ VÀ CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG		

III. Ghi nhớ

SGK/ 143

NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN ANH VĂN

I/ PHẦN BÀI HỌC

UNIT 4: **AT SCHOOL**

SECTION B: **THE LIBRARY**

I/. Vocabulary:

- 1, receive (v) /rɪ'si:v/ : nhận
- 2, contain (v) /kən'teɪn/ : chứa
- 3, copy (n/v) /'kɒpi/ : sao chép
- 4, area (n) /'eəriə/ : khu vực, diện tích, phạm vi
- 5, in the middle (pre) /ɪn ðə 'mɪdl/ : ở giữa
- 6, plan (n) /plæn/ : kế hoạch, sơ đồ(hướng dẫn mượn sách)
- 7, label (v) /'leɪbl/ : nhãn hiệu
- 8, study area (n) /'stʌdi 'eəriə/ : khu vực nghiên cứu
- 9, employee (n) /ɪm'plɔɪ'i:/ : nhân viên
- 10, employer (n) /ɪm'plɔɪər/ : người chủ
- 11, The Library of Congress /'kɒŋ.gres/ : Thư viện Quốc hội
- 12, library /'laɪbrəri/ (n) thư viện
- 13, librarian/laɪ'brerɪən/ người quản lí thư viện
- 14, index /'ɪndeks/ (n) mục lục(sách thư viện)
- 15, order /'ɔ:dər/ (n) thứ tự
- 16, title /'taɪtl/ (n) tiêu đề
- 17, shelf /ʃelf/ (n) giá sách
+ shelves (n) giá sách(số nhiều)
- 18, author /'ɔθər/ n tác giả
- 19, dictionary /'dɪkʃəneri / (n) từ điển
- 20, novel /'nɒv.əl/ (n) truyện, tiểu thuyết
- 21, rack /ræk/ (n) giá đỡ

WORK FORM (ôn kiểm tra định kì)

- 1.differ(v)-different(adj)- difference(n) khác
- 2.color(n/v)màu sắc/tô màu- colorful(adj) nhiên màu –colorless(adj) không màu
- 3.journal(n) tạp chí- journalist(n) nhà báo, phóng viên
- 4.suit(v) thích hợp- suitable(adj) thích hợp-unsuitable(adj) không thích hợp.
- 5.comfort(n)- comfortable(adj) thoải mái , dễ chịu
- 6.worry(v/n) –worried(adj)- worriedly(adv) lo lắng
- 7.library (n)thư viện-librarian(n) người quản lí thư viện
- 8.interest(v/n)- interesting (adj) hay ,thú vị-interested(adj) thích
- 9.inform(v)- information(n) thông tin
- 10.dry(adj/v) khô /sấy khô – dryer (n) máy sấy
- 11,employee (n) nhân viên-employer (n) người chủ

II/PHẦN BÀI TẬP :

I. Choose the word whose main stress pattern is not the same as the others:

- | | | | |
|-------------------|--------------|---------------|---------------|
| 1. A. schedule | B. quarter | C. fifteen | D. subject |
| 2. A. Biology | B. Science | C. Music | D. History |
| 3. A. Thursday | B. weekend | C. Wednesday | D. Friday |
| 4. A. interesting | B. different | C. beautiful | D. important |
| 5. A. uniform | B. lunchtime | C. activity | D. lesson |
| 6. A. different | B. cafeteria | C. favorite | D. dictionary |
| 7. A. librarian | B. teacher | C. journalist | D. newspapers |
| 8. A. employer | B. librarian | C. readers | D. reporter |
| 9. A. award | B. author | C. writer | D. comics |
| 10. A. contain | B. replace | C. energy | D. Compete |

II/Use the correct form of the word in the blanks

1. It's difficult to tell thebetween the two computers.(differ)
2. My friend's bedroom is very nice and (color)
3. What does your father do? – He is a (journal)
4. This programme is notfor children. (suit)
5. I can't sleep well because that bed is really..... (comfort)
6. Many students like Biology. It's ansubject.
(interest)
7. Nga is verybecause she doesn't have any friends in Ha Noi.
(worry)
8. Miss Lan and Miss Ngoc arein my school. (library)
9. The children are veryin Physics at school.
(interest)
10. His old school isfrom his new one. (differ)
11. Do you have anyabout the meeting next week? (inform)
12. My mother needs a modernfor the kitchen. (dry)

III/Choose the word or phrase (A, B, C, or D) that best fits the blank space in each sentence

1. How far is itherethe movie theater?
A. in/ to B. from/ to C. in/ from D. from/ in
2. Mary isat the party because she doesn't have any friends.
A. nervous B. sure C. happy D. nice
3. Lanher uncle and aunt tomorrow afternoon.
A. visits B. to visit C. will visit D. visiting
4. **John:** Would you like to have dinner with us? **Anna:**
A. Yes, I'd love to B. No, let's C. You're welcome D. So am I
5. Her brother is very interested inthe guitar.
A. playing B. plays C. to play D. play
6. This sign says:



- A. You mustn't take a photo.
- B. You must stop.
- C. You mustn't be quiet.
- D. You must buy a camera.

7. My uncle.....in the garden now.

- A. working B. to work C. is going to work D. is working

8. **Mai Lan:** Can I borrow your English workbook? **Hoang Quan:**

- A. What a lovely book! B. Pretty good C. No, thank you D. Sure. Here you are

9. This sign says:

- A. You can buy a new car here.
- B. You can park your motorbike here.
- C. You cannot park here.
- D. You can park your car here.



10. Most students enjoy _____ books in their free time.

- A. reading B. read C. to reading D. to read

11. We have four _____ today: math, history, English and music.

- A. classes B. schedules C. activities D. classrooms

12. I like English most. It's my _____ subject.

- A. interesting B. favorite C. important D. difficult

13. In _____ I learn to cook and what our bodies need.

- A. Physics B. Literature C. Home Economics D. History

14. Schools the USA are a little different _____ schools in Vietnam.

- A. at B. with C. from D. for

15. History is _____ interesting and important subject.

- A. an B. a C. the D. both A & B

16. The United States' Library of Congress is one of _____ libraries in the world.

- A. larger B. largest C. the largest D. the most large

17. Thanks for all your help! - _____

- A. You're welcome. B. I do like. C. Good job! D. That's not bad.

18. 3.45 is said: _____

- A. It's three to forty- five B. It's quarter to four
- C. It's quarter to three. D. It's three forty

IV/Choose the most suitable word that best fits the blank space in the following passage. (1.5 pts)

Hoa is a student. She (1)...in a small village not far from Ha Noi. Her house is not very big (2)...it is quite clean. It's an old farmhouse. There is a large garden with(21)beautiful plants and colorful flowers. There are six rooms in the house – a(22)room, three bedrooms, a kitchen, and a bathroom. There's a wonderful view ...(23) her bedroom. She really likes the house and the village is nice, too. It's very quiet and her neighbors are very (24)..... .

- | | | | |
|------------------------------|--------------|-------------|--------------|
| 19. A. lives | B. live | C. living | D. to live |
| 20. A. so | B. because | C. but | D. or |
| 21. A. a lot of | B. little | C. many | D. A & C |
| 22. A. living
countryside | B. life | C. country | D. |
| 23. A. to | B. with | C. by | D. from |
| 24. A. favorite | B. delicious | C. friendly | D. happiness |

VI/Read the following passage and then decide whether the statements that follow are True or False (1.5 pts)

Hi! I'm Hoang. I live in Ha Noi. I am a student at a secondary school in Ha Noi. I live with my uncle in a nice big apartment in the city. Every day I wake up at 5.00 and do morning exercises. Then I take a shower and have a small breakfast with my uncle. I often have bread and beef for breakfast. I leave the house at 6.30. The school is not far from my home so I often go to school on foot. My class starts at 7.00 each morning and the school day ends at 4 o'clock. There are no lessons on Thursday. My favorite subject is History. It's **difficult** but important. I sometimes take part in after-school activities. The most popular after-school activities are football and badminton. I usually reach home at around 5.00. Each day at school is a happy day for me.

- | | |
|---|-------|
| 25. Hoang lives in a nice big apartment in the countryside. | _____ |
| 26. Hoang does morning exercises every day. | _____ |
| 27. He often walks to school at 6.30 a.m. | _____ |
| 28. He thinks History is an important subject. | _____ |

Read the passage again and choose the best answer (A, B, C or D)

29. What is the passage about?

- A. Hoang's school day B. Hoang's activities at home C. Hoang's activities at school D. B & C

30. The word "**difficult**" on line 6 is nearest in meaning to:

- A. not hard B. very interesting C. not easy D. very popular

V/Complete the second sentence with the words provided and keep meaning as the root one.

1. My favorite subject is English.

=> I like

2. Watching T.V is more boring than playing video games.

=> Playing video games is
.....

3. There is not a Math class today.

-> We don't

4. There is a big library in Lan's school.

-> Lan's school

5. I like Physic more than any other subjects

-> Physic is my

6. Which subject do you like best ?

-> What

7. Going swimming in the summer is very interesting.

-> It's

8. Math is a more difficult subject than other ones.

-> No subject is

9. In my timetable, there isn't English class on Tuesday.

-> I have

10. I like English most.

-> My favorite subject_____

11. There are no lessons on Saturday in schools in The USA.

→ There aren't _____

12. There are no students in classrooms at recess.

→ There aren't _____

13. There is no milk in the canteen now.

→ There isn't _____

14. Nam is taller than any students in his class.

→ Nam is the _____

NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN VẬT LÝ 7

Bài 8: Gương cầu lõm

I. TÓM TẮT LÝ THUYẾT

1. Gương cầu lõm là gì?

Gương cầu lõm là một phần mặt cầu, phản xạ tốt ánh sáng, có mặt phản xạ nằm phía trong mặt cầu.

2. Tính chất ảnh của vật tạo bởi gương cầu lõm

- Vật đặt gần sát gương cầu lõm cho ảnh ảo không hứng được trên màn chắn
- luôn lớn hơn vật.

Lưu ý: Thực ra ảnh tạo bởi gương cầu lõm có thể là ảnh thật hoặc ảnh ảo tùy theo vị trí của vật đối với gương.

3. Sự phản xạ ánh sáng trên gương cầu lõm

- Chiếu một chùm tia sáng song song tới gương cầu lõm cho chùm tia phản xạ hội tụ tại một điểm F ở trước gương.

- Một nguồn sáng nhỏ đặt trước gương cầu lõm ở một vị trí thích hợp (F) tạo ra một chùm tia sáng phân kì cho chùm phản xạ là chùm sáng song song.

Như vậy: Gương cầu lõm có tác dụng biến đổi một chùm tia sáng tới song song thành chùm tia sáng phản xạ hội tụ vào một điểm và ngược lại biến đổi một chùm tia sáng tới phân kì thích hợp thành một chùm tia phản xạ song song.

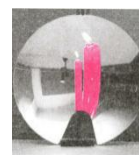
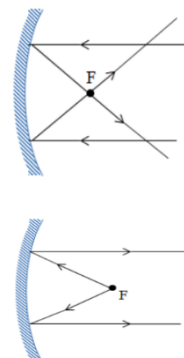
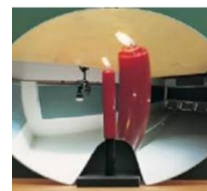
4. Ứng dụng

Gương cầu lõm dùng trong đèn pha ô tô, mô tô, đèn pin; gương tập tru

II. TRẢ LỜI CÂU HỎI SGK

Bài C1 (trang 22 SGK Vật Lý 7): Ảnh của cây nến quan sát được trong gương cầu lõm ở thí nghiệm trên là ảnh gì? So với cây nến thì lớn hơn hay nhỏ hơn?

Lời giải:



Hình 8.1

Ảnh của cây nến quan sát được trong gương cầu lõm là ảnh ảo (không hứng được trên màn chắn). So với cây nến thật thì ảnh lớn hơn.

Bài C2 (trang 22 SGK Vật Lý 7): Hãy bố trí một thí nghiệm để so sánh ảnh ảo của một vật tạo bởi gương cầu lõm với ảnh của cùng vật đó tạo bởi gương phẳng. Mô tả cách bố trí thí nghiệm. Nêu kết quả so sánh.

Lời giải:

* Bố trí thí nghiệm: Đặt hai cây nến giống nhau thẳng đứng ở phía trước và cách đều hai gương (gương phẳng và gương cầu lõm) một khoảng bằng nhau.

* Kết quả thí nghiệm: Ảnh ảo tạo bởi gương cầu lõm lớn hơn ảnh ảo của vật đó tạo bởi gương phẳng.

* Kết luận: đặt một vật gần sát gương cầu lõm, nhìn vào gương thấy một ảnh ảo không hứng được trên màn chắn và lớn hơn vật.

Bài C3 (trang 23 SGK Vật Lý 7): Quan sát chùm tia phản xạ xem nó có đặc điểm gì?

Lời giải:

* Quan sát thấy chùm tia phản xạ trên gương cầu lõm giao nhau (hội tụ) tại một điểm ở trước gương.

Kết luận: Chiếu một chùm tia tới song song lên một gương cầu lõm, ta thu được một chùm tia phản xạ (hội tụ) tại một điểm trước gương.

Bài C4 (trang 23 SGK Vật Lý 7): Hình 8.3 là một thiết bị dùng gương cầu lõm hứng ánh sáng mặt trời để nung nóng vật. Hãy giải thích vì sao vật đó lại nóng lên.



Lời giải:

Mặt trời ở rất xa nên chùm sáng từ mặt trời tới gương cầu lõm coi như chùm tia tới song song mang năng lượng nhiệt, cho chùm tia phản xạ hội tụ tại một điểm ở phía trước gương.

Do vậy ánh sáng mặt trời được tập trung nhiệt lượng tại điểm hội tụ và làm cho vật đặt tại đó nóng lên.

Bài C5 (trang 23 SGK Vật Lý 7): Bằng cách di chuyển đèn pin, hãy tìm vị trí của S để thu được chùm phản xạ là một chùm sáng song song.



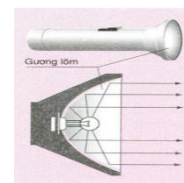
Hình 8.4

Lời giải:

Các bạn học sinh tự làm thí nghiệm để tìm vị trí của đèn, vị trí này tùy thuộc vào gương mà các em dùng trong phòng thí nghiệm.

Kết luận: Một nguồn sáng nhỏ S đặt trước gương cầu lõm ở một vị trí thích hợp sẽ thu được một chùm sáng phản xạ song song.

Bài C6 (trang 24 SGK Vật Lý 7): Xoay pha đèn đến vị trí thích hợp để thu được chùm phản xạ song song từ pha đèn chiếu ra.



Hình 8.5

Giải thích vì sao nhờ có pha đèn mà đèn pin có thể chiếu ánh sáng đi xa mà vẫn sáng rõ?

Lời giải:

* Nhờ có pha đèn mà đèn pin có thể chiếu ánh sáng đi xa mà vẫn sáng rõ vì:

+ Ngọn đèn phát ra nguồn sáng là chùm phân kỳ, loe rộng ra xa, khi đó năng lượng ánh sáng sẽ phân bố trên vùng rộng, không tập trung theo một phương hướng cần chiếu sáng. Nhưng nhờ có gương cầu lõm trong pha đèn pin nên khi xoay pha đèn đến vị trí thích hợp sẽ thu được một chùm sáng phản xạ song song được tạo ra từ chùm phân kỳ của nguồn sáng, khi đó đa phần năng lượng của ngọn đèn chỉ tập trung theo một phương cần chiếu sáng nên đèn pin có thể chiếu sáng đi xa mà vẫn sáng rõ.

Bài C7 (trang 24 SGK Vật Lý 7): Muốn thu được chùm sáng hội tụ từ đèn ra thì phải xoay pha đèn để cho bóng đèn ra xa hay lại gần gương?

Lời giải:

Thực nghiệm cho thấy muốn được chùm tia phản xạ hội tụ, ta phải xoay pha đèn sao cho bóng đèn ra xa gương

NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN SINH 7

BÀI 15: GIUN ĐẤT

I. HÌNH DẠNG NGOÀI

- Giun đất có các đặc điểm ngoài:
- + Cơ thể đối xứng hai bên, có khoang cơ thể chính thức.
- + Phân đốt, mỗi đốt có vòng tơ (chi bên) để đào chui trong đất
- + Minh giun có chất nhờn để da ẩm ướt, giảm ma sát khi chui trong đất.
- + Màu sắc cơ thể dễ ẩn nấp trong môi trường: Giun đất có màu nâu khi ở trong lòng đất, có màu rêu khi sống trong rêu.

II. DI CHUYỂN

- Các bước di chuyển:
- 1. Giun chuẩn bị bò
- 2. Thu mình làm phồng đoạn đầu, thun đoạn đuôi
- 3. Dùng toàn thân và vòng tơ làm chỗ dựa, vươn đầu về phía trước.
- 4. Thu mình làm phồng đoạn đầu, thun đoạn đuôi

IV. DINH DƯỠNG

- Giun đất ăn vụn thực vật và mùn đất.
- Cách tiêu hóa thức ăn:
- 1. Thức ăn lấy từ miệng
- 2. Chứa ở diều
- 3. Nghiền nhỏ ở dạ dày cơ
- 4. Được tiêu hóa nhờ enzym tiết ra từ ruột tịt
- 5. Hấp thu dinh dưỡng qua thành ruột đưa vào máu
- Hô hấp: Sự trao đổi khí qua da. Vì trao đổi khí qua da nên khi trời mưa nhiều giun đất phải bò lên mặt đất để thở.

V. SINH SẢN

Giun đất lưỡng tính. Quá trình sinh sản:

- Khi sinh sản, hai con giun chập phần đầu vào nhau trao đổi tinh dịch.

- Sau khi hai cơ thể ghép đôi tách nhau được 2,3 ngày, thành đại sinh dục bong da, tuột về phía trước, nhận trứng và tinh dịch trên đường đi.
- Khi tuột khỏi cơ thể, đại thất hai đầu lại thành kén.
- Trong kén, sau vài tuần, trứng nở thành giun non.

BÀI 16: THỰC HÀNH: MỒ VÀ QUAN SÁT GIUN ĐẤT

1. Cấu tạo ngoài của giun đất:

- Cơ thể giun thuôn nhọn hai đầu, có dạng hình trụ tròn.
- Cơ thể phân đốt, mặt lưng có màu sẫm hơn mặt bụng.
- Phía đầu giun có miệng, đại sinh dục nằm ở đốt thứ 14, 15, 16 của đầu. Mặt bụng đại sinh dục có lỗ sinh dục cái, đốt thứ 18 có 2 lỗ sinh dục đực.
- Phía đuôi là hậu môn.

2. Chú thích hình vẽ:

- Hình 16.1 A: 1. Miệng; 2. Đại sinh dục; 3. Hậu môn
- Hình 16.1 B: 1. Miệng; 2. Vòng tơ; 3. Lỗ sinh dục cái; 4. Đại sinh dục; 5. Lỗ sinh dục đực
- Hình 16.3 B: 1. Miệng; 2. Hầu; 3. Thực quản; 4. Diều; 5. Dạ dày; 6. Ruột; 7. Ruột tịt
- Hình 16.3 C: 8. Hạch não; 9. Vòng thần kinh hầu; 10, 11. Hạch thần kinh

NỘI DUNG BÀI HỌC LỊCH SỬ 7

Tuần 8-Tiết 14-Bài 11:

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TÔNG (1075-1077)

I – GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT (1075)

1. Nhà Tống âm mưu xâm lược nước ta:

- Nhà Tống muốn đánh chiếm nước ta để giải tỏa các khó khăn ở trong và ngoài nước:
- Biểu hiện:
 - + Xúi giục Cham-pa đánh ta;
 - + Ngăn cản mua bán ở biên giới;
 - + Dụ dỗ các tù trưởng ít người.

2. Nhà Lý chủ động tiến công để phòng vệ:

- Chuẩn bị:
 - + Lý Thường Kiệt làm tổng chỉ huy;
 - + Quân đội luyện tập, canh phòng;
 - + Tù trưởng đánh trả sự quấy phá;
 - + Đánh Cham-pa, ổn định phía nam.
- Chủ trương: “Tiến công trước để tự vệ”.
- Mục tiêu: Kho lương và căn cứ quân sự.
- Diễn biến:
 - + Tháng 10/1075, đánh Châu Khâm, Châu Liêm và vây Châu Ung trong 42 ngày;
 - + Phá Châu Ung và rút về nước.
- Ý nghĩa: Đánh đòn phủ đầu, làm quân Tống hoang mang và lâm vào thế bị động.

Câu hỏi:

1. Nhà Tống âm mưu xâm lược nước ta như thế nào?
2. Nhà Lý đã đối phó với âm mưu xâm lược của quân Tống như thế nào?

.....

.....

.....

.....

Tuần 8-Tiết 15-Bài 11:

**CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỔNG
(1075-1077)**

II – GIAI ĐOẠN THỨ HAI (1076 - 1077)

1. Kháng chiến bùng nổ:

a) Nhà Lý chuẩn bị:

- Mai phục đường bộ, đường biển;
- Lập phòng tuyến sông Như Nguyệt.

b) Diễn biến

- Quân Tống:

- + Quách Quỳ dẫn quân bộ vào Lạng Sơn;
- + Hòa Mâu dẫn quân đi đường biển.

- Quân ta:

- + Đánh nhiều trận nhỏ để cản quân bộ;
- + Ngăn chặn quân thủy ở ngoài biển.

c) Kết quả: Quách Quỳ tiến đến bờ bắc sông Như Nguyệt nhưng lúng túng vì không có quân thủy hỗ trợ.

2. Cuộc chiến đấu trên phòng tuyến Như Nguyệt:

a) Diễn biến:

- Quân Tống:

- + Nhiều lần vượt sông nhưng thất bại;
- + Mệt mỏi, ốm đau phải phòng ngự.

- Quân ta:

- + Dũng cảm đẩy lùi các cuộc tiến công;
- + Cuối xuân 1077, đánh vào doanh trại giặc;
- + Chủ động đề nghị hòa với quân Tống.

b) Kết quả: Quân Tống chấp nhận giảng hòa và rút về nước.

c) Ý nghĩa:

- + Đập tan âm mưu xâm lược của nhà Tống;
- + Bảo vệ vững chắc nền độc lập, tự chủ của đất nước.

Câu hỏi:

VAI TRÒ CỦA CÁC DÂN TỘC ÍT NGƯỜI TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG TỔNG			
Giai đoạn	Chỉ huy	Nhiệm vụ	Tác dụng
1075			
1076-1077			

This image shows a full page of primary-ruled paper. It features ten sets of horizontal dotted lines, each set consisting of three dots. These lines are evenly spaced across the entire page, providing a guide for handwriting practice. The background is white, and there are no margins or other markings present.

NỘI DUNG GHI BÀI ĐỊA 7 TUẦN 8

Bài 23

MÔI TRƯỜNG VÙNG NÚI

1. Đặc điểm của môi trường

- Khí hậu và thực vật ở vùng núi thay đổi theo độ cao.
- Sự phân tầng thực vật thành các vành đai cao ở các vùng núi cũng gần giống như khi đi từ vùng vĩ độ thấp lên vùng vĩ độ cao.
- Khí hậu và thực vật ở vùng núi còn thay đổi theo hướng của sườn núi.
- Hướng và độ dốc của sườn núi có ảnh hưởng rất lớn đến môi trường và cuộc sống của người dân vùng núi.

2. Cư trú của con người

- Vùng núi là nơi cư trú của các dân tộc ít người.
- Vùng núi thường là nơi thưa dân.
- Người dân ở các vùng núi khác nhau trên Trái Đất có đặc điểm cư trú khác nhau.

HẾT

PHẦN 3: THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI CÁC CHÂU LỤC

Bài 25: THẾ GIỚI RỘNG LỚN VÀ ĐA DẠNG

1. Các lục địa và các châu lục:

- Lục địa là khối đất liền rộng lớn, có biển và đại dương bao quanh.
- Trên Thế giới có 6 lục địa, 4 đại dương.
- Châu lục bao gồm các lục địa và các đảo, quần đảo thuộc lục địa đó.

2. Các nhóm nước trên thế giới:

- Dựa vào các chỉ tiêu: Thu nhập bình quân đầu người, tỉ lệ tử vong của trẻ em, chỉ số phát triển con người (HDI), người ta chia các nước trên thế giới làm 2 nhóm:

- + Nhóm nước phát triển.
- + Nhóm nước đang phát triển.

HẾT

Trường THCS Trần Văn Quang Q Tân Bình

BÀI GHI LỚP 7 MÔN GDCD

Tuần 8 (25/10 – 30/10/21)

CHỦ ĐỀ:

**QUAN HỆ VỚI MỌI NGƯỜI
(YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI**

ĐOÀN KẾT TƯƠNG TRỢ)

(3 Tiết - BÀI 5+BÀI 7)

(Tiết 3)

I. Truỵệן đợc:

a/ Bác Hồ đến thăm người nghèo – SGK/15-16 (HS tự xem)

b/ Một buổi lao động– SGK/20-21 (HS tự xem)

II. Nội dung bài học:

4/ Rèn luyện:

- Vun đắp cho tình yêu thương con người ngay từ những việc làm nhỏ nhất.
- Quan tâm, giúp đỡ thông cảm, sẻ chia, biết tha thứ, biết hi sinh vì người khác,...
- Không nhỏ nhen, ích kỉ thờ ơ trước những khó khăn và đau khổ của người khác,
- Không bao che cho những điều xấu, vô cảm, vụ lợi cá nhân, đánh đập, sỉ nhục người khác.
- Tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện như giúp đỡ đồng bào lũ lụt, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam...

III. Luyện tập:

- HS làm các bài tập SGK
- Xử lý bài tập tình huống

IV. Dặn dò:

- Học phần “Nội dung bài học”

- Chuẩn bị bài 6: Tôn sư trọng đạo
- Làm bài tập SGK và bài tập về nhà.

BÀI TẬP

1/ Xử lý tình huống:

a/ Tình huống 1: Hai bài kiểm tra một tiết trong buổi học chiều nay làm Minh vô cùng căng thẳng, về đến nhà, Minh muốn đi chơi với các bạn nhưng thấy mẹ đang tất bật nấu cơm; bố đi làm về với gương mặt mệt mỏi. Minh không biết phải làm sao?

b/ Tình huống 2: Hôm qua, Bình phát hiện gia đình Giang có hoàn cảnh rất khó khăn: bố Giang mất sớm, mẹ bị tai nạn phải nằm một chỗ. Giang và mẹ ở cùng với bà ngoại cũng đã già yếu. Bình rất xúc động và băn khoăn.

c/ Tình huống 3: Hôm kia, Bảo đã thống nhất với bố mẹ sẽ quyên góp ủng hộ các gia đình bị thiệt hại bởi lũ lụt một số tiền. Sáng nay, Thảo và Quyền rủ Bảo chơi điện tử ở tiệm game mới mở. Bảo không biết phải làm sao?

Câu hỏi: Nếu là các bạn Minh, Bình, Bảo em sẽ làm gì trong các tình huống trên?

2/ Thực hiện hành động yêu thương:

- Em hãy thực hiện một việc làm thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình và chia sẻ trước lớp.
- Em hãy thực hiện một hành động hay một lời nói cụ thể thể hiện tình yêu thương với bạn bè, thầy cô trong lớp em.

3/ Thử tài hiểu biết:

a/ Kể tên các chương trình nhân ái trên truyền hình mà em biết ?

b/ Tìm ca dao, tục ngữ, châm ngôn về yêu thương con người ?

NỘI DUNG BÀI GHI CÔNG NGHỆ 7



CHỦ ĐỀ 2: PHÂN BÓN (tt)



- I. PHÂN BÓN LÀ GÌ?
- II. TÁC DỤNG CỦA PHÂN BÓN
- III. CÁCH SỬ DỤNG CÁC LOẠI PHÂN BÓN THÔNG THƯỜNG
- IV. CÁCH BẢO QUẢN CÁC LOẠI PHÂN BÓN THÔNG THƯỜNG
- V. THỰC HÀNH: NHẬN BIẾT MỘT SỐ PHÂN HÓA HỌC THÔNG THƯỜNG

1. Phân biệt nhóm phân bón hoà tan và nhóm ít hoặc không hoà tan.

B1 : Lấy một lượng phân bón bằng hạt ngô cho vào ống nghiệm.

B2 : Cho 10 đến 15 ml nước sạch vào và lắc mạnh trong 1 phút.

B3 : Để lắng 1 đến 2 phút. Quan sát mức độ hoà tan.

- Nếu thấy hoà tan : Đạm, Kali.
- Không hoặc ít hoà tan : Lân và vôi.

2. Phân biệt trong nhóm phân bón ít tan hoặc không hoà tan

Quan sát sắc màu :

- Nếu phân bón có màu nâu, nâu sẫm hoặc trắng xám như xi-măng -> Phân lân.
- Nếu phân bón có màu trắng, dạng bột, đó là vôi.

PHIẾU THỰC HÀNH

Mẫu phân hóa học	Mức độ hòa tan	Màu sắc	Loại phân
Mẫu số 1			
Mẫu số 2			
Mẫu số 3			
Mẫu số 4			

MĨ THUẬT 7 tuần 8

Thường thức mỹ thuật

MỘT SỐ TGTP CỦA MĨ THUẬT VIỆT NAM CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẾN 1954

I. Họa sĩ Nguyễn Phan Chánh (1892-1984)

1. Cuộc đời và sự nghiệp:

- Sinh tại: Thạch Hà –Hà Tĩnh .
- Tốt nghiệp: Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương .
- Khen thưởng: giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học- nghệ thuật
- Tham gia: Nghiên cứu cách vẽ tranh lụa
- TP tiêu biểu: “Chơi ô ăn quan” (tranh lụa), Em cho chim ăn, Rửa rau cầu ao, Lên đồng.....

2. Chơi ô ăn quan:

- Tranh diễn tả 4 bạn gái trong trang phục truyền thống đang chăm chú chơi ô ăn quan.
- Gam màu chủ đạo là màu nâu. Bố cục chặt chẽ với độ đậm nhạt vừa phải tạo được sự hấp dẫn chuyển màu nhiều cung bậc.



II. Họa sĩ Tô Ngọc Vân (1906 -1954)

1. Cuộc đời và sự nghiệp

- Sinh tại: Hà Nội .
- Tốt nghiệp: Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương .
- Khen thưởng: giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học- nghệ thuật
- Tham gia:

- + Trước CMT8: ông chuyên vẽ về các thiếu nữ thị thành. Tác phẩm: Thiếu nữ bên hoa huệ, Hai thiếu nữ và em bé...
- + Sau CMT8: ông chuyển sang vẽ về những chiến sĩ, cụ già, cô thôn nữ. Tác phẩm: Nghỉ chân bên đồi.

2. Tác phẩm “Nghỉ chân bên đồi”

- Tranh diễn tả phút nghỉ ngơi trên đường chiến dịch bên sườn đồi vùng trung du miền núi phía Bắc. Tranh là minh chứng cho tình quân dân. Với 3 nhân vật thành phần khác nhau nhưng miêu tả được không khí kháng chiến.

- Gam màu chủ đạo là màu xanh, vàng, nâu. Bố cục tranh vẽ mang nhiều yếu tố trang trí, đơn giản về màu sắc và đường nét.



III. Họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung (1912-1977)

- Học sinh tự đọc trong sách giáo khoa.

IV. Nhà điêu khắc - Họa sĩ Diệp Minh Châu (1919-2002)

1. Cuộc đời và sự nghiệp

- Sinh tại : Từ Liêm –Hà Nội .
- Tốt nghiệp: Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương .
- Khen thưởng: giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học- nghệ thuật
- Tham gia: Hăm hở vẽ về phố phường Hà Nội, tham gia đoàn quân Nam tiến, góp phần xây dựng Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam....
- TP tiêu biểu: Du kích tập bắn, Làm kíp lựu đạn, Khai hội

2. Tác phẩm “Bác Hồ với thiếu nhi Trung, Nam, Bắc”

- Tranh diễn tả vẻ mặt đôn hậu của Bác, tranh tượng trưng cho tình cảm yêu thương của thiếu nhi cả nước đối với Bác.
- Tranh được vẽ bằng máu của họa sĩ với độ đậm nhạt của nét vẽ chỉ có một màu. Bố cục tranh vẽ đơn giản về màu sắc và đường nét.



TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN QUANG

MÔN ÂM NHẠC 7 (25-30/10)

TUẦN 8

KIỂM TRA GIỮA KỲ

Câu hỏi:

Học sinh trình bày một trong hai bài hát “Mái trường mến yêu” , “Lí cây đa ” và thể hiện một trong hai bài Tập đọc nhạc số 1, số 2.

Yêu cầu:

- Học sinh làm bài theo tổ theo sự phân công của giáo viên : tổ 1 và 2 (MTMY và TĐN số 1) ; tổ 3 và 4 (LCD và TĐN số 2)
- Bài hát: hát đúng giai điệu, thuộc lời ca kèm động tác minh hoạ (quay một video clip hát hết bài một lần)
- TĐN: kết hợp gõ phách đọc nốt nhạc và đánh nhịp kết hợp hát lời ca
- Thời gian làm bài một tuần: Từ ngày 25/10 đến 30/10/2021.
- Ghi âm và ghi hình có kèm gương mặt, động tác của học sinh để nhận diện khi chấm bài.
- Nộp bài Kiểm Tra Giữa Kỳ vào trang lophoc.edu.vn , mail : thaiannnguyen1410@gmail.com

TIN HỌC 7

TUẦN 8 (24/10/2021 ĐẾN 30/10/2021)

BÀI TẬP

Thực hiện, mở bài thực hành 3, làm thêm các câu sau, mỗi câu là 1 cột?

1. Lấy 2 kí tự bên trái cột tên
2. Lấy 3 kí tự bên phải cột Tên
3. Lấy 1 kí tự giữa từ kí tự thứ 2

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Cách nhập hàm nào sau đây không đúng?

- | | |
|--------------------|-------------------|
| a) = SUM(5,A3,B1); | b) =SUM(5,A3,B1) |
| c) =sum(5,A3,B1) | d) =SUM (5,A3,B1) |

Câu 2: Để tính tổng của A1 và A2, em sử dụng công thức nào trong các công thức sau:

- | | |
|-----------------|------------------|
| a) Sum(A1, A2) | b) = Sum (A1,A2) |
| c) = Sum(A1+A2) | d) = Sum(A1,A2) |

Câu 3: Trong các hàm sau hàm nào là hàm tính trung bình cộng?

- | | |
|------------|---------|
| a) MAX | b) SUM. |
| c) AVERAGE | d) MIN |

Câu 4: Cần tính tổng hai ô D2 và H5, sau đó chia cho 4. Công thức nào sau đây là đúng?

- | | |
|----------------|----------------|
| a) D2+H5*4 | b) (D2+H5):4 |
| c) = (D2+H5)/4 | d) = (C2+H5)*4 |

Câu 5: Công thức nào sau đây đúng (với a, b, là các biến)

- | | |
|-----------------|-----------------|
| a) = Max(a;b;c) | b) = Max(a:b:c) |
| c) = Max(a,b,c) | d) = Max(a:b) |

4. Câu 6: Giả sử cần tính tổng các giá trị trong các ô C2 và D4, sau đó nhân với giá trị trong ô B2. Công thức nào sau đây là đúng

- | | |
|-----------------|----------------|
| a) (C2+D4)x B2 | b) (C2+D4)*B2 |
| c) = (C2+D4)*B2 | d) = (C2+D4)B2 |

Câu 7: Lệnh nào sau đây là đúng khi nhập công thức vào ô tính:

- | | |
|----------------|---------------------|
| a) =SUM(A6:H6) | b) SUM = (A6:H6) |
| c) SUM(A6:H6)= | d) Cả a,b,c đều sai |

Câu 8: Ở chế độ mặc định của Excel cách nhập hàm nào sau đây sai?

- | | |
|-------------------|-----------------|
| a) =MIN(A1,A2,A3) | b) =MIN(A1:A3) |
| c) =MIN(A2,A1,A3) | d) =MIN (A1:A3) |